BỘ Y TẾ **VIỆN VỆ SINH DỊCH TỄ TRUNG ƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập- Tự do- Hạnh phúc.
Số: 1813 /VSDTTƯ – KHQT V/v: mời cung cấp báo giá	*Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022.*

THƯ MỜI BÁO GIÁ
Phục vụ công tác mua sắm vắc xin, sinh phẩm y tế

Kính gửi: Các đơn vị có khả năng cung cấp vắc xin, sinh phẩm y tế

Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương xin trân trọng cảm ơn các đơn vị đã hợp tác với Viện trong thời gian qua.

Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương đang có nhu cầu mua sắm một số loại vắc xin, sinh phẩm y tế để phục vụ các hoạt động tiêm chủng của Viện. Kính đề nghị các Công ty/đơn vị quan tâm và có khả năng cung ứng các loại vắc xin, sinh phẩm y tế này gửi báo giá cho Viện có cơ sở xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định. *(Chi tiết tại phụ lục 1 đính kèm)*

Báo giá xin gửi qua đường văn thư về Viện theo thông tin sau:

Địa điểm nhận báo giá: Phòng Kế hoạch - Hợp tác quốc tế, Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương, số 1 Yecxanh, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Thời gian nhận báo giá: từ ngày 08/8/2022 đến hết ngày ngày 14/8/2022.

Yêu cầu hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

1. Thư chào giá theo mẫu báo giá tại phụ lục 2 đính kèm.

2. Các tài liệu kỹ thuật của vắc xin/sinh phẩm y tế và các tài liệu có liên quan làm căn cứ phân nhóm thuốc theo quy định tại Thông tư 15/2019/TT-BYT

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị./.

Nơi gửi: - Như trên - Website Viện VSDTTƯ - Lưu VT, KHQT	**KT. VIỆN TRƯỞNG** VIỆN VỆ SINH DỊCH TỄ TRUNG ƯƠNG PHÓ VIỆN TRƯỞNG Trần Như Dương

PHỤ LỤC 01

DANH MỤC VẮC XIN, SINH PHẨM Y TẾ ĐỀ NGHỊ CUNG CẤP BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số 1813 /VSDTTƯ-KHQT ngày 08 tháng 8 năm 2021)

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Số lượng
1	Vắc xin phòng viêm dạ dày - ruột do Rota virus (chứa các biến thể bò-người) từ 7,5 tuần tuổi đến 32 tuần tuổi	Rotavirus G1 human-bovine reassortant; Rotavirus G2 human- bovine reassortant; Rotavirus G3 human-bovine reassortant; Rotavirus G4 human- bovine reassortant; Rotavirus P1A[8] human-bovine reassortant.	1	Mỗi liều chứa: Rotavirus G1 human-bovine reassortant ≥2,2 triệu IU; Rotavirus G2 human- bovine reassortant ≥ 2,8 triệu IU; Rotavirus G3 human-bovine reassortant ≥ 2,2 triệu IU; Rotavirus G4 human- bovine reassortant ≥2,0 triệu IU; Rotavirus P1A[8] human-bovine reassortant ≥2,3 triệu IU	Dung dịch uống	Uống	Liều	1.000
2	Vắc xin phòng viêm dạ dày - ruột do Rota virus (chủng ở người) dùng cho trẻ từ 6 tuần tuổi đến 24 tuần tuổi	Rotavirus ở người sống giảm độc lực chủng RIX4414.	1	Mỗi liều chứa: Rotavirus ở người sống giảm độc lực chủng RIX4414 ≥ $10^{6.0}$ $CCID_{50}$	Hỗn dịch uống	Uống	Liều	1.500
3	Vắc xin phòng các bệnh do phế cầu khuẩn bao gồm 13 tuýp phế cầu cho trẻ em và người lớn	Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn;	1	Mỗi liều chứa: Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế	Thuốc tiêm	Tiêm bắp	Liều	2.300

		Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phế cầu khuẩn; Protein vận chuyển CRM197.		cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Protein vận chuyển CRM197 32mcg				
4	Vắc xin phòng bệnh viêm gan B người lớn từ 20 tuổi trở lên	Kháng nguyên bề mặt viêm gan B tinh khiết HBsAg.	1	Mỗi liều chứa: kháng nguyên bề mặt viêm gan B tinh khiết HBsAg 20mcg	Thuốc tiêm	Tiêm bắp	Liều	3.000
5	Vắc xin phòng bệnh viêm não Nhật Bản cho trẻ từ 1 tuổi trở lên	Vi rút viêm não Nhật Bản bất hoạt, tinh khiết - chủng Nakayama.	4	Mỗi lọ 1ml chứa: vi rút viêm não Nhật Bản bất hoạt, tinh khiết - chủng Nakayama	Thuốc tiêm	Tiêm dưới da	Lọ	2.100
6	Huyết thanh kháng dại tinh chế	Kháng thể kháng vi rút dại.	4	Mỗi lọ chứa: kháng thể kháng vi rút dại 1000IU	Thuốc tiêm	Tiêm bắp	Lọ	1.200

PHỤ LỤC 2. MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số 1813 /VSDTTƯ-KHQT ngày 08 tháng 8 năm 2022)

TÊN CÔNG TY

Số:.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc.

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương

Công ty..... có địa chỉ tại....., số đăng ký kinh doanh…được cấp bởi…

Căn cứ thông báo mời báo giá ngày…..tháng….năm…..của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương và khả năng cung ứng của công ty, chúng tôi xin gửi tới Quý Viện bảng Báo giá các mặt hàng như sau:

Stt	Mã thuốc	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm thuốc	GĐKLH hoặc GPNK(1)	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính(2)	Giá kê khai (3)	Đơn giá kế hoạch (Có VAT) (4)	Số lượng	Thành tiền
1																
…																
	Tổng tiền:															

Giá báo trên đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển, giao hàng tại Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, chi phí, lệ phí khác.

Các điều khoản: Địa điểm giao hàng, Thời gian giao hàng, phương thức thanh toán...

Hiệu lực của báo giá: trong vòng..... ngày kể từ ngày ký.

Hà Nội, ngày…tháng…năm 2022

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY

(Ký tên, đóng dấu)

Đối với vắc xin, sinh phẩm y tế, đề nghị Quý Công ty phân nhóm và gửi kèm hồ sơ chứng minh, phân nhóm theo quy định tại Thông tư 15/2019/TT-BYT ban hành ngày 11/07/2019 của Bộ Y tế và chịu trách nhiệm về các tài liệu làm căn cứ phân loại trên.

(1) Giấy đăng ký lưu hành hoặc GPNK: Ghi rõ số giấy đăng ký lưu hành của thuốc hoặc số giấy phép nhập khẩu.

(2) Đơn vị tính: Tính theo đơn vị tính nhỏ nhất (viên, ống, lọ, tuýp, gói, chai...).

(3) Giá kê khai, Đơn giá kế hoạch: Tính theo Đồng Việt Nam (VND), đã có thuế giá trị gia tăng (VAT).

(4) Đơn giá kế hoạch là giá giao thuốc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.